

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 138/2024/HS-ST

Ngày: 11-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân

Ông Lê Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí Duy O (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ B, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi**. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Nguyễn Chí D**, sinh năm 1965; bà **Nguyễn Thị Kim H** (đã chết); có vợ chị **Huỳnh Thị H1** và có 01 con, sinh năm 2024.

Tiền sự: không;

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 29/9/2016, **Nguyễn Chí D1** Oanh bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự phúc thẩm số 118/2016/HSPT ngày 06/05/2016 và chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang giam tại nhà tạm giữ **Công an thành phố Q**, tỉnh Quảng Ngãi. Trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên toà.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Huỳnh Thị H1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên toà.

+ Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Đ, thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên toà.

+ Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên toà.

+ Anh Trương Tấn T1, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Đ, thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/9/2023, bị hại Đỗ Văn T đến phòng trọ của Nguyễn Hữu L, địa chỉ: tổ A, phường N, thành phố Q để nhậu cùng với Nguyễn Hữu L, Trương Tấn T1, Nguyễn Thành L1, Nguyễn Chí Duy O, Huỳnh Thị H1 và một người tên C (không rõ nhân thân, lai lịch). Nhậu được một lúc thì C đi về, L1, L, T1, H1 vào trong nhà để nghỉ, O và T tiếp tục nhậu. Trong lúc ngồi nhậu, T hỏi mượn tiền O, sau đó O cho T mượn với số tiền 2.000.000 đồng và yêu cầu T ngày mai phải trả. Sau khi mượn được tiền, T nói với O “lỡ mai không có tiền trả thì sao”. O nói “mai không trả thì biết”. T đứng dậy bỏ đi thì nghe phía sau lưng có tiếng vỡ chai bia bễ vỡ nên quay người lại. Lúc này, O cầm một vỏ chai bia Dung Q (bị bể vỡ) trên tay phải, đi đến, đứng đối diện với T. O dùng đầu nhọn của vỏ chai bia bị bể vỡ đâm một nhát từ phải qua trái, từ sau ra trước trúng vào vùng mặt, đầu bên trái của anh T. O tiếp tục cầm vỏ chai bia đâm trúng vào vùng khuỷu tay trái, rồi dùng vỏ chai bia đâm vào vùng đầu bên trái của T. T đưa tay trái lên đỡ, giữ lấy tay phải đang cầm vỏ chai bia của O, đồng thời dùng tay phải kẹp cổ, giữ O lại. Lúc này, có anh L ra can ngăn. T thả O ra, O bỏ đi. T điều khiển xe mô tô đi đến Bệnh viện Đ để cấp cứu và điều trị. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 03/10/2023 Nguyễn Chí Duy O đến Công an phường N để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của O cho Công an phường N biết và lập biên bản sự việc.

- Tại kết luận giám định số: 124/KLTTCT-TTPY ngày 06/11/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: Sẹo vùng mặt bên trái, kích thước (13x0,2) cm: 06%. Sẹo cánh tay trái, kích thước: (16x0,2) cm: 02%. Sẹo vùng đỉnh trái, kích

thước (12x0,2) cm: 02%. Sẹo khuỷu tay trái hình cung, kích thước (7x0,4) cm: 02%. Sẹo mi trên mắt trái, kích thước (3x0,1) cm: 01%. Sẹo khuỷu tay trái, kích thước (2,5x0,5) cm: 01%. Tổng tỷ lệ: 13,28%. Làm tròn số = 13%. Các tổn thương trên phù hợp vật sắc nhọn gây thương tích. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Đỗ Văn T** tại thời điểm giám định là: 13%.

- *Vật chứng thu giữ*: 01 (một) miếng bông gòn có bám dính chất lạ màu nâu đỏ; 02 (hai) mảnh vỡ thủy tinh màu nâu bị bể vỡ, bên trên có dán giấy có dòng chữ **Bia D**.

* Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 23/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo **Nguyễn Chí Duy O** về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí Duy O** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí Duy O** từ **03** năm **06** tháng đến **04** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2023.

* *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì dán kín, bên trong có chứa chất lạ màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường và phần còn lại của mẫu tóc thu của **Đỗ Văn T** sau giám định và 02 (hai) mảnh vỡ thủy tinh màu nâu bị bể vỡ có chữ **B**.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Chí Duy O** đã bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an thành phố Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực

hiện đều hợp pháp.

[2] Về giới hạn việc xét xử: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy còn có một số tình tiết nội dung của vụ án chưa được làm sáng tỏ, nhằm đảm bảo cho việc xét xử đúng pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi để điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án. Nhưng tại Công văn số 796/VKS- HS ngày 08-8-2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi cho rằng những nội dung Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung đã được làm rõ, phù hợp với diễn biến nội dung vụ án như Cáo trạng đã truy tố. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo giới hạn của việc xét xử quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[3] Tại phiên tòa bị hại anh **T** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Trương Tấn T1** đều vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã khai đầy đủ, thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với kết quả giám định thương tích, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với diễn biến thực nghiệm hiện trường. Nên có đủ căn cứ để xác định:

Tối ngày 30/9/2023, tại phòng trọ của anh Nguyễn Hữu L địa chỉ tại tổ A phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Chí D1 O là người trực tiếp cầm chai bia, loại bia Dung Q (bị vỡ) đâm vào tay trái của bị hại, giữa bị hại và bị cáo đã giằng co qua lại với nhau, lúc này bị cáo đang cầm vỏ chai bia bị bể trên tay phải, trượt trúng vào người của bị hại tại các vị trí cánh tay trái, khuỷu tay trái, mi trên mắt trái, vùng đỉnh trái, vùng đầu của bị hại đã gây ra thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể được giám định 13%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo với bị hại, chỉ vì câu nói đơn giản “lỡ mai không có tiền trả thì sao” mà bị cáo cố ý dùng đầu nhọn của vỏ chai bia bể là hung khí nguy hiểm đâm vào người bị hại tại các vị trí, cánh tay trái, khuỷu tay trái, mi trên mắt trái, vùng đỉnh trái, vùng đầu của bị hại và gây thương tích cho bị hại là 13%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là

có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp “*tái phạm*” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xét trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 60.000.000 đồng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, sau khi sự việc đã xảy ra bị cáo đã đến Công an phường N để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra cho bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo dùng chai bia bị vỡ là hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác, cố ý vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã có 01 tiền án và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tại phiên tòa bị cáo nại rằng, toàn bộ thương tích của bị hại tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể đều do bị cáo gây ra, nguyên nhân gây ra thương tích là do bị hại đã có hành vi thách đố và lật lọng đối với bị cáo về việc bị cáo cho mượn tiền xong, bị hại nói mai không trả tiền thì sao. Nên bị cáo đã bực tức và cầm chai bia loại Dung Quất (bị vỡ) đâm bị hại chỉ 01 nhát gây thương tích cho bị hại, bị cáo không đâm nhiều nhất như nội dung nêu tại bản Cáo Trạng. Xét việc khai nại của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, kết luận giám định tổn thương cơ thể đã xác định: “*vật gây ra thương tích là vật sắc nhọn, nguyên nhân do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra*”, nội dung kết luận phù hợp với lời khai của bị cáo: “*thương tích tại các vết sẹo của bị hại đều do bị cáo gây ra*” phù hợp với vật chứng và cơ chế hình thành vết thương, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra ngày 20-3-2024 “*bị cáo khai, bị cáo dùng tay phải cầm vỏ chai bia bị vỡ đâm 01 nhát từ dưới lên trên; từ sau ra trước trúng vào khuỷa tay trái của T.*”. Việc bị cáo nại chỉ đâm 01 nhát gây thương tích tại các tổn thương trên cho bị hại là chưa khách quan.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại với số tiền 60.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì dán kín, bên trong có chứa chất lạ màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường và phần còn lại của mẫu tóc thu của Đỗ Văn T sau giám định và 02 (hai) mảnh vỡ thủy tinh màu nâu bị bể vỡ có chữ B.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa về tội danh, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về mức hình phạt là có phần quá nghiêm khắc.

[10] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Chí Duy O** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí Duy O** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí Duy O 03** (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-12-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại với số tiền 60.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì dán kín, bên trong có chứa chất lạ màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường và phần còn lại của mẫu tóc thu của **Đỗ Văn T** sau giám định và 02 (hai) mảnh vỡ thủy tinh màu nâu bị bể vỡ có chữ **B**.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10-9-2024 giữa **Công an Thành phố Q** với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo **Nguyễn Chí Duy O** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án sơ thẩm xử công khai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Na Na

